

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023**Results - Ngay 5****Event 501 Boys 8-9 50 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	33.00	31.27	
2	Nguyen Gia, Phuc	9	Rach Mieu	33.90	34.14	
3	Tran Thien, Minh	9	Quan 1	35.00	35.55	
4	Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	36.00	35.71	
5	Tran Hai, Long	9	Tan Phu	35.00	35.79	
6	Tran Phan Nghe, Minh	8	Rach Mieu	36.50	35.81	
7	Nguyen Tuan, Khoi	8	Lam Son	38.00	36.60	
8	Pham Cao, Thang	9	Quan 4	35.00	36.76	
9	Nguyen Hoang, Quan	8	Chi Lang	38.00	37.26	
10	Mai Cao, Vi	9	Quan 4	38.00	37.47	
11	Nguyen Minh, Phuc	8	Nguyen Binh Kiem	NT	38.47	
12	Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu	36.00	38.49	
13	Phan Gia, Hung	9	Binh Thanh	36.00	38.59	
14	Nguyen Cao, Vinh	9	Binh Thanh	35.00	38.94	
15	Ngo Thien, Nhan	9	Chi Lang	36.00	38.96	
16	Tran Bao, Son	8	Go Vap	37.00	39.59	
17	Le Phuc, Huy	9	Go Vap	39.00	43.45	
18	Pham Minh, Tu	9	Nguyen Binh Kiem	NT	46.77	
---	Phan Cam, Binh	9	Quan 1	NT	X35.95	
---	Nguyen Thien, Huu	9	Binh Thanh	NT	X39.75	
---	Nguyen Minh, Quang	8	Rach Mieu	NT	X39.79	
---	Le Hoang, Minh	8	Chi Lang	NT	X40.60	
---	Phan Tu, Hung	9	Nguyen Binh Kiem	NT	X47.85	

Event 502 Girls 8-9 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Tue, Lam	9	Quan 5	34.00	33.70	
2	Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	35.50	34.80	
3	Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	36.00	34.93	
4	Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	35.80	35.87	
5	Phan Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	36.00	36.73	
6	Tran Ng Lan, Phuong	8	Chi Lang	37.50	36.97	
7	Phan Hoang, Ngan	9	Tan Phu	35.00	37.61	
*8	Vo Ng Bao, Ngan	9	Lam Son	38.00	38.24	
*8	Bui Khanh, Chi	8	Chi Lang	38.50	38.24	
10	Nguyen Khanh, Chau	9	Tan Phu	37.00	38.50	
11	Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	39.00	40.50	
12	Tran Huynh Thanh, Thuy	9	Quan 1	39.00	40.55	
13	Trinh Thai, Minh	9	Quan 3	41.00	40.60	
14	Nguyen Chau Cat, Tuong	9	Binh Thanh	NT	43.40	
15	Le Duy Khanh, An	8	Go Vap	43.00	45.31	
16	Le Hoang Thanh, An	9	Binh Thanh	NT	45.35	
17	Ta Cong, Anh	8	Nguyen Binh Kiem	NT	45.81	
18	Huynh Hanh, Duyen	9	Nguyen Binh Kiem	NT	46.40	
19	Ng Gia, Nghi	8	Lam Son	NT	46.91	
20	Ng Anh Kim, Sam	9	Go Vap	43.00	48.33	
---	Huynh Ngoc Doanh, Doanh	8	Chi Lang	NT	X41.02	
---	Pham Do Tu, Duong	8	Rach Mieu	NT	X41.86	
---	Nguyen Khanh, Tien	9	Rach Mieu	NT	X42.87	
---	Vu Huong, Thao	8	Quan 1	NT	X42.94	
---	Huynh Do Thanh, Ngoc	8	Rach Mieu	NT	X45.58	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 5

(Event 502 Girls 8-9 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Phan Gia, Han	8	Binh Thanh	NT	X46.13	

Event 503 Boys 10-11 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	29.00	28.84	
2 Le Bao, Chau	11	Quan 1	30.00	30.43	
3 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	30.80	30.75	
4 Le Phi, Thang	11	Tan Binh	30.00	30.99	
5 Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	33.00	31.99	
6 Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	32.00	32.04	
7 Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	30.50	33.18	
8 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	32.00	33.53	
9 Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	32.00	34.78	
10 Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	35.00	35.06	
11 Dang Van, Giap	11	Quan 5	NT	35.13	
12 Pham Minh, Hung	10	Binh Thanh	35.00	36.67	
13 Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	34.00	36.94	
14 Pham Chi, Tai	10	Binh Thanh	34.00	37.92	
15 Tran Hoang Tri, Anh	10	Chi Lang	39.00	40.49	
16 Hoang Minh Tuong, An	10	Lam Son	35.00	41.66	
17 Thai Anh, Tuan	11	Go Vap	36.00	42.72	
18 Nguyen Minh, Khoa	11	Quan 6	NT	43.14	
19 Le Trong, Tan	10	Quan 6	NT	49.18	
--- Phan Bao, Di	10	Quan 1	NT	X34.32	

Event 504 Girls 10-11 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	30.50	30.99	
2 Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	32.00	31.90	
3 Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	31.00	32.47	
4 Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	33.00	33.08	
5 Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	33.00	33.13	
6 Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	32.00	33.21	
7 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	33.00	34.01	
8 Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	33.80	34.20	
9 Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	32.00	34.26	
10 Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	33.00	34.36	
11 Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	34.00	35.22	
12 Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	32.00	35.45	
13 Ng Truc, Nhu	10	Lam Son	34.00	35.68	
14 Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	NT	36.32	
15 Pham Ng Khanh, Nguyen	10	Go Vap	35.00	36.71	
16 Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	34.00	37.86	
17 Diep Ky, Anh	10	Chi Lang	38.00	38.31	
18 Tran Tue, Lam	10	Binh Thanh	34.00	40.16	
19 Au Gia, Han	10	Nguyen Binh Kiem	NT	41.45	
20 Le Hai, Thanh	10	Nguyen Binh Kiem	NT	41.67	
21 Bui Ngoc Quynh, Anh	11	Go Vap	38.00	44.16	
--- Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	NT	X35.84	
--- Nguyen Ngoc Phuong, Vy	10	Quan 1	NT	X37.44	
--- Do Hoang, Lam	11	Binh Thanh	NT	X42.25	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 5

Event 505 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	27.00	27.32	
2 Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	28.74	28.12	
3 Ta Cong, Thang	13	Quan 1	27.00	28.30	
4 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	28.00	28.74	
5 Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	29.00	29.27	
6 Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	NT	29.45	
7 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	28.00	29.50	
8 Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	31.00	29.68	
9 Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	29.00	31.04	
10 Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	32.00	32.53	
11 Le Truong Phu, Hung	12	Quan 4	32.81	32.84	
12 Thi Tat, Thanh	12	Binh Thanh	33.00	33.46	
13 Tran Cam, Tai	12	Quan 6	NT	44.07	
--- Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	NT	X29.18	
--- Phan, Anh	12	Quan 4	NT	X29.18	
--- Ng Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	NT	X32.78	
--- Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	NT	X32.82	

Event 506 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	29.00	28.88	
2 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	28.80	29.43	
3 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	30.00	30.43	
4 Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	31.00	31.64	
5 Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	33.00	33.04	
6 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	32.00	33.17	
--- Nguyen Ngoc, Minh.	12	Quan 3	NT	X33.09	

Event 507 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Cao, Khai	15	Quan 4	25.80	25.80	
2 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	26.60	26.52	
3 Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	26.00	26.70	
4 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	26.01	27.70	
5 La Quoc, Tan	14	Quan 5	28.00	28.38	
6 Vu Tran, Phuc	15	Tan Phu	27.00	28.45	
7 Nguyen Hiep, Thanh	14	Rach Mieu	27.50	28.53	
8 Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	29.12	
9 Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	28.00	29.74	
10 Pham Quoc, Khanh	14	Quan 3	29.00	29.77	
11 Le Pham Hoang, Anh	14	Go Vap	29.00	31.43	
12 Ng Le Nguyen, Khoi	14	Quan 4	28.00	31.83	
13 Nguyen Quoc, Minh	14	Quan 5	31.00	32.37	
--- Tran Anh, Tu	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X26.01	
--- Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	NT	X26.07	

Event 508 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	28.80	29.24	
2 Pham My, Chau	14	Quan 5	30.00	31.17	
3 Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	31.00	31.69	
4 Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	31.00	32.94	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 5

(Event 508 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Tran Thi Xuan, Mai	15	Quan 4	31.50	33.56	
6 Van Khanh, Linh	14	Quan 5	NT	34.21	
7 Nguyen Luu Lam, Ha	15	Go Vap	32.00	35.20	
8 Nguyen Dac Bao, Thi	15	Binh Thanh	32.00	36.05	
9 Cao Le Minh, Thy	14	Quan 1	33.00	37.77	
--- Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X29.31	

Event 509 Boys 10-11 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	2:40.00	2:37.44	
2 Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	2:25.00	2:37.56	
3 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	2:51.00	2:44.13	
4 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	2:43.00	2:49.42	
5 Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	2:45.00	2:56.03	
6 Ng Hoang Dang, Khoi	11	Chi Lang	3:15.00	3:11.34	
7 Nguyen Hai, Nam	11	Tan Phu	3:10.00	3:30.64	

Event 510 Girls 10-11 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	2:50.00	2:52.36	
2 Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	2:55.00	2:55.84	
3 Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	3:00.00	2:58.53	
4 Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	3:20.00	3:10.55	
5 Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	3:00.00	3:19.93	
6 Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	3:08.00	3:22.16	
7 Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	3:26.00	3:24.42	

Event 511 Boys 12-13 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	2:26.00	2:24.02	
2 Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	2:40.00	2:34.23	
3 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	2:34.00	2:35.28	
4 Huynh Ng Le, Danh	12	Tan Phu	2:40.00	2:41.46	
5 Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	2:50.00	2:46.82	
6 Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	2:49.00	2:47.72	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:32.07	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X2:44.16	

Event 512 Girls 12-13 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	2:39.00	2:36.26	
2 Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	2:40.00	2:39.08	
3 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	2:38.00	2:43.58	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X2:47.40	

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tin, Nghia	15	Rach Mieu	2:35.00	2:36.60	
2 Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	2:40.00	2:43.43	
3 Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	2:40.00	2:44.25	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X2:29.71	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 5

Event 514 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Ho Truc, Lieu	14	Rach Mieu	2:48.00	2:46.80	
2 Tran Kim, Hao	14	Quan 4	NT	3:56.44	

Event 515 Boys 10-11 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	4:58.00	4:49.74	
2 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	4:50.00	4:53.54	
3 Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	5:05.00	5:08.86	
4 Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	5:20.00	5:14.16	
5 Le Bao, Chau	11	Quan 1	5:10.00	5:14.46	
6 Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	5:20.00	5:23.25	
7 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	5:40.00	5:24.91	
8 Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	5:50.00	5:52.99	
9 Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	NT	5:57.88	
10 Truong Ba Thien, Vuong	11	Go Vap	5:40.00	6:04.79	
11 Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	6:39.95	
12 Pham Ng Quoc, Bao	10	Chi Lang	6:05.00	6:52.70	
--- Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	NT	X5:54.24	

Event 516 Girls 10-11 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	5:11.00	5:16.76	
2 Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	5:15.00	5:19.36	
3 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	5:15.00	5:21.12	
4 Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	5:30.00	5:21.24	
5 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	5:16.00	5:29.53	
6 Ho Bao, Ngoc	10	Tan Phu	5:42.00	5:40.37	
7 Ng Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	5:25.00	5:56.53	
8 Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	5:26.00	6:04.76	
9 Le Huong, Tra	10	Go Vap	5:50.00	6:16.59	
10 Le Kim, Anh	10	Chi Lang	5:32.00	6:16.90	

Event 517 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	4:47.00	4:38.36	
2 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	4:40.00	4:42.26	
3 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	5:19.00	4:51.60	
4 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	5:00.00	4:57.52	
5 Huynh Ng Le, Danh	12	Tan Phu	5:05.00	5:02.85	
6 Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	5:15.00	5:26.46	
--- Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	NT	X4:47.88	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Nguyen Binh Kiem	NT	X4:48.36	
--- Vo Hoang, Dang	13	Binh Thanh	NT	X4:56.15	
--- Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	NT	X5:07.76	
--- Pham Ng Minh, Khoi	12	Go Vap	5:50.00	DQ	
--- Ta Cong, Thang	13	Quan 1	5:15.00	DQ	

Event 518 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	4:53.00	4:52.91	
2 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	5:00.00	4:56.99	
3 Le Bao, Linh	13	Quan 1	5:05.00	4:58.48	

Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

Results - Ngay 5

(Event 518 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	5:08.00	5:16.83	
5 Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	5:13.00	5:18.18	
6 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	5:20.00	5:37.33	
--- Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	NT	X4:57.20	
--- Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	NT	X5:07.57	
--- Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	NT	X5:10.34	
--- Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	NT	X5:11.87	

Event 519 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	4:23.00	4:30.41	
2 Pham The, Lam	15	Quan 5	4:25.00	4:34.68	
3 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	4:28.00	4:35.37	
4 Nguyen Hiep, Thanh	14	Rach Mieu	4:38.00	5:04.44	
--- Do Tran, An	15	Quan 1	NT	X4:23.48	
--- Hoang Tan, Khai	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X4:33.76	
--- Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	5:15.00	DQ	

Event 520 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	5:00.00	5:22.93	
2 Nguyen Dac Bao, Thi	15	Binh Thanh	NT	6:16.80	
3 Tran Kim, Hao	14	Quan 4	NT	7:15.75	
--- Lam Gia, Han	15	Quan 3	NT	X5:00.15	
--- Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X5:00.18	

Event 521 Mixed 58 & Under 200 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	2:07.37	
1) Nguyen Thi An, Binh W12	2) Dang Nguyen, Vy W12	3) Nguyen Tin, Nghia M15	4) Nguyen Quang Trung, Hieu M15	
2 Quan 5	A	NT	2:08.09	
1) Pham My, Chau W14	2) La Quoc, Tan M14	3) Ho Quynh, Anh W12	4) Pham The, Lam M15	
3 Quan 1	A	NT	2:13.86	
1) Vo Thuy Phuong, Nghi W13	2) Le Bao, Linh W13	3) Do Phan Nhat, Khang M15	4) Ta Cong, Thang M13	
4 Binh Thanh	A	NT	2:14.42	
1) Le Thi Thuy, Truc W13	2) Huynh Thien, Bao M14	3) Tran Gia, Thuan M14	4) Le Nhu Cat, Tuong W13	
5 Tan Phu	A	NT	2:19.94	
1) Duong Minh, Quan M13	2) Ho Bao, Chau W14	3) Ng Ngoc Bao, Ngan W12	4) Vu Tran, Phuc M15	
6 Go Vap	A	NT	2:24.55	
1) Nguyen Luu Lam, Ha W15	2) Banh Tien, Hung M12	3) Pham Ng Minh, Khoi M12	4) Hoang Le Giang, Huong W15	